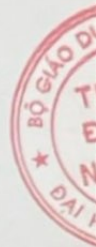


Biểu 3  
THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM 2025

| Stt | Nội dung                                           | Thông tin chi tiết theo yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo   | Tệp đính kèm (nếu có)        | Đường dẫn trang Web (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|---------|
| I   | ĐẠI HỌC CHÍNH QUY                                  |                                                                 |                              |                              |         |
| 1   | Ngành:<br>Khoa học cây trồng                       | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 2   | Ngành:<br>Nông nghiệp công nghệ cao                | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 3   | Ngành<br>Quản lý đất đai                           | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 4   | Ngành<br>Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 5   | Ngành<br>Quản lý tài nguyên và du lịch sinh thái   | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 6   | Ngành<br>Quản lý tài nguyên và môi trường          | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 7   | Ngành<br>Khoa học Môi trường                       | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |
| 8   | Ngành<br>Đảm bảo chất lượng                        | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin                    |         |



Handwritten signature or mark.

|    |                                         |                                                                 |                              |           |  |
|----|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------|--|
|    | và An toàn thực phẩm                    |                                                                 |                              |           |  |
| 9  | Ngành Công nghệ sinh học                | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 10 | Ngành Công nghệ thực phẩm               | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 11 | Ngành Kinh tế Nông nghiệp               | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 12 | Ngành Kinh doanh quốc tế                | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 13 | Ngành Tài chính – Kế toán               | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 14 | Ngành Quản lý kinh tế                   | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 15 | Ngành Dược liệu và Hợp chất thiên nhiên | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 16 | Ngành Quản lý tài nguyên rừng           | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 17 | Ngành Lâm sinh                          | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 18 | Ngành Chăn nuôi thú y                   | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 19 | Ngành Thú cưng                          | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 20 | Ngành Thú y                             | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 21 | Ngành Công nghệ và Đổi mới sáng tạo     | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |

VÀ  
 UỶ  
 ẠI H  
 NG  
 C TH

16

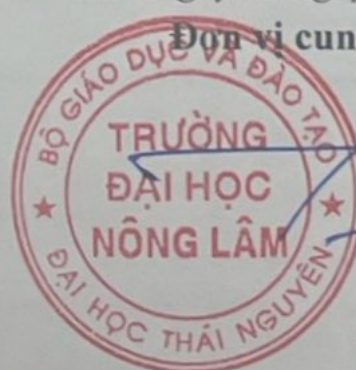
|                           |                               |                                                                           |                              |           |  |
|---------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------|--|
| 22                        | Ngành Quản lý thông tin       | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT           | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 23                        | Ngành Trí tuệ nhân tạo        | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT           | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 24                        | Ngành Ngôn ngữ Anh            | Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT           | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| <b>II ĐÀO TẠO THẠC SĨ</b> |                               |                                                                           |                              |           |  |
| 1                         | Ngành Khoa học cây trồng      | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 2                         | Ngành Chăn nuôi               | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 3                         | Ngành Thú y                   | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 4                         | Ngành Quản lý đất đai         | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 5                         | Ngành Kinh tế nông nghiệp     | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 6                         | Ngành Phát triển nông thôn    | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 7                         | Ngành Lâm học                 | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 8                         | Ngành Quản lý tài nguyên rừng | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 9                         | Ngành Khoa học môi trường     | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 10                        | Ngành Công nghệ sinh học      | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 11                        | Ngành Công nghệ thực phẩm     | Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách đội ngũ giảng viên | Thông tin |  |
| 12                        | Ngành                         | Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ              | Danh sách                    | Thông tin |  |

16

|            |                                                |                                                                           |                                     |                  |    |
|------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|----|
|            | Khoa học môi trường (giảng dạy bằng tiếng Anh) | <u>Giáo dục và Đào tạo</u>                                                | <u>đội ngũ giảng viên</u>           |                  |    |
| <b>III</b> | <b>ĐÀO TẠO TIỀN SĨ</b>                         |                                                                           |                                     |                  |    |
| 1          | Ngành Chăn nuôi                                | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 2          | Ngành Khoa học cây trồng                       | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 3          | Ngành Công nghệ sinh học                       | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 4          | Ngành Khoa học môi trường                      | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 5          | Ngành Phát triển nông thôn                     | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 6          | Ngành Lâm sinh                                 | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 7          | Ngành Ký sinh trùng & Vi sinh vật học thú y    | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 8          | Ngành Quản lý đất đai                          | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> |    |
| 9          | Ngành Dinh dưỡng & Thức ăn chăn nuôi           | Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 | Danh sách <u>đội ngũ giảng viên</u> | <u>Thông tin</u> | 16 |

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Đơn vị cung cấp thông tin



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Nguyễn Chí Hiếu